| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN<br>TỈNH TÂY NINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 52/NQ-HĐND | *Tây Ninh, ngày 10 tháng 12 năm 2025* |

# NGHỊ QUYẾT
## Về việc thông qua các công trình, dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
## KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 7

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 2393/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 654/BC-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất thông qua các công trình, dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đối với **110 công trình, dự án** *(gồm 21 công trình đầu tư công, 13 công trình đầu tư hạ tầng điện, 29 dự án của tổ chức kinh tế và 47 dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư)* với tổng diện tích là **10.390,38 ha** (trong đó có 50 công trình, dự án với diện tích 1.738,09 ha trước đó đã được HĐND tỉnh có Nghị quyết thông qua nhưng chưa hoàn thành việc thu hồi đất).

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tham gia tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, Kỳ họp thứ 7 (Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025) thông qua và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

***Nơi nhận:***
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TTHĐND, UBND các xã, phường;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Tây Ninh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Mạnh Hùng**

Phụ lục

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT NĂM 2026**

*(Kèm theo Nghị quyết số 52 /NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên dự án cần thu hồi đất | Diện tích quy hoạch *(ha)* | DT theo hiện trạng (DT đã thu hồi đất) *(ha)* | DT tăng thêm (DT thu hồi đất) *(ha)* | Vị trí thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Tiến độ triển khai dự án, nguyên nhân chậm tiến độ (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)=(5)+(6)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(10)* | *(11)* |
| **I** | **Xã Nhựt Tảo** | | **81,50** | | **81,50** | | | | |
| 1 | Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại An Long | Cụm công nghiệp An Long | 41,50 | | 41,50 | xã Nhựt Tảo | Quyết định số 3488/QĐ-UBND ngày 01/10/2018; Quyết định số 4868/QĐ-UBND ngày 21/12/2018; Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 11/3/2022; Quyết định số 3256/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của UBND tỉnh | Chưa triển khai dự án | |
| 2 | Công ty TNHH Đầu tư Cụm công nghiệp Tân Đồng Tiến | Cụm công nghiệp Tân Đồng Tiến | 40,00 | | 40,00 | xã Nhựt Tảo | Quyết định số 2757/QĐ-UBND ngày 13/8/2018; Quyết định số 4867/QĐ-UBND ngày 21/12/2018; Quyết định số 4889/QĐ-UBND ngày 24/12/2019; Quyết định số 2089/QĐ-UBND ngày 11/3/2022; Quyết định số 5286/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh | Chưa triển khai dự án | |
| **II** | **Xã Vĩnh Hưng** | | **18,01** | **0,49** | **17,52** | | | | |
| 3 | Phòng Kinh tế xã Vĩnh Hưng | Đường Nguyễn Thị Định (đoạn từ đường Võ Văn Tần đến đường Long Khốt) | 0,05 | 0,03 | 0,03 | xã Vĩnh Hưng | Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của UBND xã Vĩnh Hưng | Chưa triển khai dự án | |
| 4 | Phòng Kinh tế xã Vĩnh Hưng | Đường Nguyễn Thị Hồng (đoạn từ đường Nhựt Tảo đến đê bao Nguyễn Thị Hạnh) | 0,50 | 0,46 | 0,04 | xã Vĩnh Hưng | Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của UBND xã Vĩnh Hưng | Chưa triển khai dự án | |
| 5 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Mở rộng khu dân cư phía Đông xã Vĩnh Hưng (Giai đoạn 2) | 7,99 | | 7,99 | xã Vĩnh Hưng | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên dự án cần thu hồi đất | Diện tích quy hoạch *(ha)* | DT theo hiện trạng (DT đã thu hồi đất) *(ha)* | DT tăng thêm (DT thu hồi đất) *(ha)* | Vị trí thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Tiến độ triển khai dự án, nguyên nhân chậm tiến độ (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)=(5)+(6)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(10)* | *(11)* |
| 6 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Mở rộng khu dân cư phía Đông xã Vĩnh Hưng (Giai đoạn 3) | 9,47 | | 9,47 | xã Vĩnh Hưng | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| **III** | **Xã Tân Thạnh** | | **13,02** | | **13,02** | | | | |
| 7 | Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực Kiến Tường | Khu trung tâm và Thao trường huấn luyện - giai đoạn 1 | 5,86 | | 5,86 | xã Tân Thạnh | Nghị quyết số 139/NQ-HĐND ngày 26/4/2023 của HĐND huyện Tân Thạnh; Quyết định số 4513/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Tân Thạnh | Chưa triển khai dự án | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| 8 | Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực Kiến Tường | Chỉnh trang đô thị (khu phố 1) - giai đoạn 1 | 6,70 | | 6,70 | xã Tân Thạnh | Nghị quyết số 140/NQ-HĐND ngày 26/4/2023 của HĐND huyện Tân Thạnh; Quyết định số 4511/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Tân Thạnh | Đang triển khai dự án | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| 9 | Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH | Trạm biến áp 110kV Tân Thạnh và đấu nối trạm Tân Thạnh, tỉnh Long An | 0,46 | | 0,46 | xã Tân Thạnh | Quyết định số 3725/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của UBND tỉnh | Đang triển khai dự án | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| **IV** | **Xã Hưng Thuận** | | **200,00** | | **200,00** | | | | |
| 10 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu đô thị | 200,00 | | 200,00 | xã Hưng Thuận | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| **V** | **Xã Vĩnh Công** | | **0,10** | | **0,10** | | | | |
| 11 | Phòng Kinh tế xã Vĩnh Công | Giải phóng mặt bằng Mở rộng trường Trung học cơ sở Vĩnh Công | 0,10 | | 0,10 | xã Vĩnh Công | Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 của UBND huyện Châu Thành; Quyết định 603/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND xã Vĩnh Công | Đang tổ chức thẩm định và phê duyệt giá bồi thường | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh |
| **VI** | **Xã Thạnh Lợi** | | **50,35** | | **50,35** | | | | |
| 12 | Công ty TNHH BĐS Minh Hưng | Cụm công nghiệp Minh Hưng | 50,35 | | 50,35 | xã Thạnh Lợi | Quyết định số 4481/QĐ-UBND ngày 03/12/2018; Quyết định số 10969/QĐ-UBND ngày 21/12/2022; Quyết định số 3392/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh | Dự án đang triển khai lập QHXD 1/500; đã hoàn thành đo đạc; Chủ đầu tư gặp khó khăn trong vấn đề tài chính nên có chậm trễ trong triển khai thực hiện dự án; đến nay khó khăn của công ty đã được giải quyết | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 02/06/2025 của HĐND tỉnh |

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên dự án cần thu hồi đất | Diện tích quy hoạch *(ha)* | DT theo hiện trạng (DT đã thu hồi đất) *(ha)* | DT tăng thêm (DT thu hồi đất) *(ha)* | Vị trí thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Tiến độ triển khai dự án, nguyên nhân chậm tiến độ (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)=(5)+(6)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(10)* | *(11)* |
| **VII** | **Phường Long An** | | **175,07** | | **175,07** | | | | |
| 13 | Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực Tân An | Giao lộ hẻm 45 Trần Phong Sắc - Mở rộng tuyến các tuyến đường trên địa bàn (do bị hẹp tại đầu tuyến) | 0,01 | | 0,01 | phường Long An | Quyết định số 4734/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND TPTA; Quyết định số 3868/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND TPTA | Đã thực hiện đo đạc, đang triển khai dự án | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh |
| 14 | Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực Tân An | Mở rộng Đường Lê Hữu Nghĩa (do bị hẹp đầu tuyến) | 0,04 | | 0,04 | phường Long An | Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND TPTA và Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 28/6/2023 của HĐND TPTA | Đã thực hiện đo đạc, đang triển khai dự án | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh |
| 15 | Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực Tân An | Chỉnh trang, mở rộng vỉa hè đường Nguyễn Cửu Vân | 0,02 | | 0,02 | phường Long An | Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND TPTA; Quyết định số 5545/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND TPTA | Diện tích thu hồi dự án nhỏ nhưng số tiền bồi thường cho người dân lớn, đang triển khai trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh |

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên dự án cần thu hồi đất | Diện tích quy hoạch *(ha)* | DT theo hiện trạng (DT đã thu hồi đất) *(ha)* | DT tăng thêm (DT thu hồi đất) *(ha)* | Vị trí thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Tiến độ triển khai dự án, nguyên nhân chậm tiến độ (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)=(5)+(6)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(10)* | *(11)* |
| 16 | Liên doanh nhà đầu tư Công ty Cổ phần Đầu tư Tổ hợp thương mại Melinh Plaza Thanh Hóa, Công ty Cổ phần Đầu tư Trung tâm thương mại Vinh và Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Eurowindow Nha Trang | Khu đô thị tại phường 4 và phường 6 | 175,00 | | 175,00 | phường Long An | Quyết định số 2849/UBND-KTTC ngày 06/4/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 4723/QĐ-UBND ngày 8/12/2021 của UBND thành phố Tân An; Quyết định số 9305/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh | Dự án đã thực hiện đo đạc, đang triển khai trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| **VIII** | **Phường Hòa Thành** | | **154,68** | | **154,68** | | | | |
| 17 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu nhà ở thương mại, dịch vụ du lịch sinh thái Gò Kén, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành. (nay là phường Hòa Thành) | 81,65 | | 81,65 | phường Hòa Thành | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | Đang kêu gọi đầu tư, đã phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 | |
| 18 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu đô thị mới phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (nay là phường Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh) | 73,03 | | 73,03 | phường Hòa Thành | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | Đang kêu gọi đầu tư, đã phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 | |
| **IX** | **Xã Mỹ Hạnh** | | **81,34** | **2,60** | **78,75** | | | | |
| 19 | Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực Đức Hòa | Đường Đức Hòa Đông - kênh 6 - cống Bà Bông | 2,64 | 2,60 | 0,05 | xã Mỹ Hạnh | Quyết định số 14288/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 của UBND huyện Đức Hòa | Chưa triển khai dự án | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên dự án cần thu hồi đất | Diện tích quy hoạch *(ha)* | DT theo hiện trạng (DT đã thu hồi đất) *(ha)* | DT tăng thêm (DT thu hồi đất) *(ha)* | Vị trí thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Tiến độ triển khai dự án, nguyên nhân chậm tiến độ (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)=(5)+(6)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(10)* | *(11)* |
| 20 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà Long An | Khu nhà ở xã hội (9,53ha) tại xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | 9,53 | | 9,53 | xã Mỹ Hạnh | Quyết định số 12401/QĐ-UBND ngày 29/12/2023; Quyết định số 5716/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh | Chưa triển khai dự án | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| 21 | Công ty cổ phần đầu tư An Đức Hòa | Khu nhà ở xã hội (9,62ha) tại xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | 9,62 | | 9,62 | xã Mỹ Hạnh | Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 19/4/2024; Quyết định số 5717/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh | Chưa triển khai dự án | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| 22 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu dân cư Mỹ Hạnh Nam | 50,55 | | 50,55 | xã Mỹ Hạnh | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| 23 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu dân cư nông thôn | 9,00 | | 9,00 | xã Mỹ Hạnh | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| **X** | **Phường Gò Dầu** | | **32,50** | | **32,50** | | | | |
| 24 | Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực 3 | Kè kết hợp hạ tầng kỹ thuật và chỉnh trang đô thị dọc sông Vàm Cỏ Đông | 32,50 | | 32,50 | phường Gò Dầu | Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND huyện Gò Dầu | Đang triển khai thực hiện | |
| **XI** | **Phường Kiến Tường** | | **0,01** | | **0,01** | | | | |
| 25 | UBND phường Kiến Tường | Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Bến xe Tàu khách cũ | 0,01 | | 0,01 | phường Kiến Tường | Quyết định số 3663/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND thị xã Kiến Tường | Chưa triển khai dự án | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| **XII** | **Phường Khánh Hậu** | | **1,77** | **0,45** | **1,32** | | | | |
| 26 | Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực Tân An | Đường Nguyễn Văn Cương | 1,77 | 0,45 | 1,32 | phường Khánh Hậu | Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 28/6/2023 của HĐND TPTA và Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của UBND TPTA | UBND pường Khánh Hậu đã ban hành Thông báo thu hồi đất, nhưng chưa thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể làm cơ sở phê duyệt giá bồi thường | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh |

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên dự án cần thu hồi đất | Diện tích quy hoạch *(ha)* | DT theo hiện trạng (DT đã thu hồi đất) *(ha)* | DT tăng thêm (DT thu hồi đất) *(ha)* | Vị trí thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Tiến độ triển khai dự án, nguyên nhân chậm tiến độ (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)=(5)+(6)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(10)* | *(11)* |
| **XIII** | **Xã Lương Hòa** | | **807,00** | | **807,00** | | | | |
| 27 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu dân cư đô thị phía Bắc sông Bến Lức - Chợ Đệm | 259,00 | | 259,00 | xã Lương Hoà | Quyết định số 7102/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh; Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | Đang trình UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ mời thầu | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh |
| 28 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu dân cư dịch vụ thương mại Lương Hòa | 143,00 | | 143,00 | xã Lương Hoà | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| 29 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu đô thị phía Bắc đường Vành đai 3 Tp.Hồ Chí Minh | 200,00 | | 200,00 | xã Lương Hoà | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| 30 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu đô thị sinh thái Lương Hòa | 205,00 | | 205,00 | xã Lương Hoà | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| **XIV** | **Xã Hòa Khánh** | | **4,67** | | **4,67** | | | | |
| 31 | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đức Hòa | Đường số 2 (ĐT 825 - đường Bình Lợi) | 0,09 | | 0,09 | xã Hòa Khánh | Quyết định số 14904/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND huyện Đức Hòa | Chưa triển khai dự án | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| 32 | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đức Hòa | GPMB Trường THCS Hòa Khánh Đông | 2,00 | | 2,00 | xã Hòa Khánh | Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của UBND huyện Đức Hòa | Chưa triển khai dự án | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 25/3/2025 của HĐND tỉnh |
| 33 | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đức Hòa | Đường Tua 7 | 0,30 | | 0,30 | xã Hòa Khánh | Quyết định số 14792/QĐ-UBND ngày 22/8/2022; Quyết định số 14902/QĐ-UBND ngày 11/11/2022; Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của UBND huyện Đức Hòa | Chưa triển khai dự án | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 25/3/2025 của HĐND tỉnh |

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên dự án cần thu hồi đất | Diện tích quy hoạch *(ha)* | DT theo hiện trạng (DT đã thu hồi đất) *(ha)* | DT tăng thêm (DT thu hồi đất) *(ha)* | Vị trí thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Tiến độ triển khai dự án, nguyên nhân chậm tiến độ (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)=(5)+(6)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(10)* | *(11)* |
| 34 | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đức Hòa | GPMB Trường THCS Thi Văn Tám | 2,28 | | 2,28 | xã Hòa Khánh | Quyết định số 13488/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của UBND huyện Đức Hòa | Chưa triển khai dự án | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| **XV** | **Xã Rạch Kiến** | | **223,25** | | **223,25** | | | | |
| 35 | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cần Giuộc | Trường Tiểu học Long Trạch 2 | 0,42 | | 0,42 | xã Rạch Kiến | Quyết định số 2812/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND huyện Cần Đước | Đang triển khai dự án | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| 36 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc Tế Năm Sao | Khu đô thị Năm Sao | 207,99 | | 207,99 | xã Rạch Kiến | Văn bản số 59/UBND-KT ngày 07/01/2009 của UBND tỉnh; Văn bản số 131/UBND-KT ngày 14/01/2013 của UBND tỉnh; Văn bản số 4072/UBND-KT ngày 07/11/2013 của UBND tỉnh; Quyết định số 4302/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh; Quyết định số 5982/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND tỉnh; Văn bản số 6176/UBND-KT ngày 15/12/2006 của UBND tỉnh; Quyết định số 4545/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh; Quyết định số 5983/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND tỉnh; Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh | Dự án đang thực hiện đo đạc | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh. Cập nhật diện tích theo Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh |

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên dự án cần thu hồi đất | Diện tích quy hoạch *(ha)* | DT theo hiện trạng (DT đã thu hồi đất) *(ha)* | DT tăng thêm (DT thu hồi đất) *(ha)* | Vị trí thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Tiến độ triển khai dự án, nguyên nhân chậm tiến độ (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)=(5)+(6)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(10)* | *(11)* |
| 37 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc Tế Năm Sao | Khu tái định cư | 14,84 | | 14,84 | xã Rạch Kiến | Văn bản số 59/UBND-KT ngày 07/01/2009 của UBND tỉnh; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4234221842 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 12/02/2018, chứng nhận thay đổi lần thứ 02 ngày 10/01/2020 (được cấp đổi và điều chỉnh từ Giấy chứng nhận đầu tư số 50121000131 do UBND tỉnh chứng nhận lần đầu ngày 15/7/2009); Quyết định số 3609/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 03/2/2023 của UBND tỉnh; Quyết định số 6712/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 của UBND tỉnh | Dự án đang thực hiện đo đạc | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| **XVI** | **Xã Tân Tập** | | **748,80** | **49,00** | **699,80** | | | | |
| 38 | Công ty THHH MTV Đầu tư Đà Nẵng - Long An | Cụm công nghiệp Phước Vĩnh Đông 1 | 49,70 | | 49,70 | xã Tân Tập | Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 28/04/2020 của UBND tỉnh; Quyết định số 3513/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 và Quyết định số 10167/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh | UBND huyện đã ban hành Thông báo thu hồi đất, cơ bản hoàn thành công tác đo đạc, kiểm đếm, được UBND huyện Cần Giuộc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 3333/QĐ-UBND ngày 01/7/2021. Hiện chưa triển khai do dự án tái định cư chưa triển khai | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên dự án cần thu hồi đất | Diện tích quy hoạch *(ha)* | DT theo hiện trạng (DT đã thu hồi đất) *(ha)* | DT tăng thêm (DT thu hồi đất) *(ha)* | Vị trí thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Tiến độ triển khai dự án, nguyên nhân chậm tiến độ (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)=(5)+(6)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(10)* | *(11)* |
| 39 | Công ty THHH MTV Khu công nghiệp Bắc Giang - Long An | Cụm công nghiệp Phước Vĩnh Đông 2 | 49,00 | | 49,00 | xã Tân Tập | Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 28/04/2020 của UBND tỉnh; Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 và Quyết định số 10168/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh | UBND huyện đã ban hành Thông báo thu hồi đất, cơ bản hoàn thành công tác đo đạc, kiểm đếm, được UBND huyện Cần Giuộc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 3334/QĐ-UBND ngày 01/7/2021. Hiện chưa triển khai do dự án tái định cư chưa triển khai | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| 40 | Công ty THHH MTV Đầu tư Vinatexin - Long An | Cụm công nghiệp Phước Vĩnh Đông 3 | 46,80 | | 46,80 | xã Tân Tập | Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 28/04/2020 của UBND tỉnh; Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 và Quyết định số 10169/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh | UBND huyện đã ban hành Thông báo thu hồi đất, cơ bản hoàn thành công tác đo đạc, kiểm đếm, được UBND huyện Cần Giuộc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 01/7/2021. Hiện chưa triển khai do dự án tái định cư chưa triển khai | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| 41 | Công ty THHH MTV Khu công nghiệp Tân Phú Trung - Long An | Cụm công nghiệp Phước Vĩnh Đông 4 | 49,80 | | 49,80 | xã Tân Tập | Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 28/04/2020 của UBND tỉnh; Quyết định số 3516/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 và Quyết định số 10170/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh | UBND huyện đã ban hành Thông báo thu hồi đất, cơ bản hoàn thành công tác đo đạc, kiểm đếm, được UBND huyện Cần Giuộc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 3336/QĐ-UBND ngày 01/7/2021. Hiện chưa triển khai do dự án tái định cư chưa triển khai | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên dự án cần thu hồi đất | Diện tích quy hoạch *(ha)* | DT theo hiện trạng (DT đã thu hồi đất) *(ha)* | DT tăng thêm (DT thu hồi đất) *(ha)* | Vị trí thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Tiến độ triển khai dự án, nguyên nhân chậm tiến độ (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)=(5)+(6)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(10)* | *(11)* |
| 42 | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Long An | Khu tái định cư Tân Tập | 56,50 | | 56,50 | xã Tân Tập | Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh | Chưa ban hành Thông báo thu hồi đất, chưa đo đạc, kiểm đếm; đã được thông qua nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng; đang hoàn chỉnh hồ sơ trình phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 7060/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện; đang triển khai thực hiện đồ án quy hoạch chi tiết 1/500; được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương chuyển mục đích đất lúa tại Công văn số 325/TTg-NN ngày 20/5/2024 | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| 43 | Công ty TNHH Dịch vụ Công nghiệp Cảng Long An | Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Đông Nam Á giai đoạn 2 | 209,00 | 49,00 | 160,00 | xã Tân Tập | Quyết định số 5081/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh | Trước đây Dự án Khu dịch vụ Công nghiệp Đông Nam Á Long An đã thu hồi đất 49ha | |
| 44 | Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Long An | Khu Công nghiệp Đông Nam Á giai đoạn 2 | 288,00 | | 288,00 | xã Tân Tập | Văn bản số 3489/UBND-KT ngày 26/7/2006, Văn bản số 3069/UBND-KT ngày 11/8/2016, Văn bản số 4779/UBND-KT ngày 19/10/2017. Dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 4534866034 cấp lần đầu ngày 25/01/2016 điều chỉnh lần thứ 5 ngày 26/10/2023. | UBND huyện đã ban hành Thông báo thu hồi đất, cơ bản hoàn thành công tác đo đạc, kiểm đếm, đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất lúa theo Công văn số 536/TTg-NN ngày 18/7/2024 (lần 2) | |
| **XVII** | **Xã Hậu Nghĩa** | | **75,53** | | **75,53** | | | | |
| 45 | UBND xã Hậu Nghĩa | Đường vào Trường THPT Hậu Nghĩa (ĐT 825 đến đường 3/2 nối dài) | 0,20 | | 0,20 | xã Hậu Nghĩa | Quyết định số 6525/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND huyện Đức Hòa; Quyết định số 17215/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND huyện Đức Hòa | Chưa triển khai dự án | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên dự án cần thu hồi đất | Diện tích quy hoạch *(ha)* | DT theo hiện trạng (DT đã thu hồi đất) *(ha)* | DT tăng thêm (DT thu hồi đất) *(ha)* | Vị trí thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Tiến độ triển khai dự án, nguyên nhân chậm tiến độ (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)=(5)+(6)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(10)* | *(11)* |
| 46 | UBND xã Hậu Nghĩa | GPMB Kè chống sạt lở bờ kênh cầu Duyên | 1,93 | | 1,93 | xã Hậu Nghĩa | CV số 3266/UBND-KTTC ngày 5/6/2020 của UBND tỉnh; CV số 5046/UBND-KTTC ngày 20/8/2020 của UB tỉnh và CV số 10301/UBND-KT ngày 21/8/2020 của UB huyện Đức Hòa và Quyết định số 13647/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh và Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 28/6/2024 của HĐND huyện Đức Hòa | Chưa triển khai dự án | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| 47 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu đô thị Thị trấn Hậu Nghĩa (63ha) | 63,00 | | 63,00 | xã Hậu Nghĩa | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| 48 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu dân cư thị trấn Hậu Nghĩa | 10,40 | | 10,40 | xã Hậu Nghĩa | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| **XVIII** | **Xã Đức Lập** | | **392,69** | | **392,69** | | | | |
| 49 | Ban Quản lý dự án điện Miền Nam | Trạm biến áp 110KV Đức Hòa 2 và đường dây đấu nối | 0,32 | | 0,32 | xã Đức Lập | Văn bản số 2933/UBND-NN ngày 07/09/2011 của UBND tỉnh | Dự án chưa phê duyệt đơn giá bồi thường, chưa ban hành quyết định thu hồi đất | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên dự án cần thu hồi đất | Diện tích quy hoạch *(ha)* | DT theo hiện trạng (DT đã thu hồi đất) *(ha)* | DT tăng thêm (DT thu hồi đất) *(ha)* | Vị trí thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Tiến độ triển khai dự án, nguyên nhân chậm tiến độ (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)=(5)+(6)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(10)* | *(11)* |
| 50 | Ban Quản lý dự án điện Miền Nam | Trạm biến áp 110KV Đức Hòa 3 và đường dây đấu nối ( Đức Hòa 2 cũ), tỉnh Long An | 0,36 | | 0,36 | xã Đức Lập | Văn bản số 1342/UBND-KT ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh | Dự án chưa phê duyệt đơn giá bồi thường, chưa ban hành quyết định thu hồi đất | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| 51 | Công ty Cổ phần Bất động sản Trường Sơn; Công ty Cổ phần Him Lam | Khu dân cư tại xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | 214,92 | | 214,92 | xã Đức Lập | Quyết định số 5735/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 và Quyết định số 12286/QĐ-UBND ngày 27/11/2024 của UBND tỉnh | Chưa triển khai dự án | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| 52 | Công ty Cổ phần Ngọc Phong | Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Xuyên Á giai đoạn 3 | 177,09 | | 177,09 | xã Đức Lập | Quyết định số 7932/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1108362858 do Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Tây Ninh cấp ngày 10/7/2025 | Chưa triển khai dự án | |
| **XIX** | **Xã Mỹ Lệ** | | **190,00** | | **190,00** | | | | |
| 53 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Toàn Thắng | Cụm Công nghiệp Long Sơn 1 | 65,00 | | 65,00 | xã Mỹ Lệ | Quyết định số 3621/QĐ-UBND ngày 09/10/2018; Quyết định số 5957/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND tỉnh | Dự án đã kiểm đếm được 161/205 hộ dân | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| 54 | Công ty TNHH Công nghiệp Phú Xuân Long An | Cụm Công nghiệp Long Sơn 2 | 75,00 | | 75,00 | xã Mỹ Lệ | Quyết định số 3614/QĐ-UBND ngày 09/10/2018; Quyết định số 7492/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND tỉnh | Dự án đã kiểm đếm được 192/223 hộ dân | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên dự án cần thu hồi đất | Diện tích quy hoạch *(ha)* | DT theo hiện trạng (DT đã thu hồi đất) *(ha)* | DT tăng thêm (DT thu hồi đất) *(ha)* | Vị trí thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Tiến độ triển khai dự án, nguyên nhân chậm tiến độ (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)=(5)+(6)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(10)* | *(11)* |
| 55 | Công ty TNHH Địa ốc HTP Tân An | Cụm Công nghiệp Long Sơn 3 | 50,00 | | 50,00 | xã Mỹ Lệ | Quyết định số 3615/QĐ-UBND ngày 09/10/2018; Quyết định số 5970/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND tỉnh | Chưa triển khai dự án | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| **XX** | **Xã Mỹ Yên** | | **31,70** | | **31,70** | | | | |
| 56 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu dân cư ấp 2 | 31,70 | | 31,70 | xã Mỹ Yên | Quyết định số 7676/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh; Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 25/3/2025 của HĐND tỉnh |
| **XXI** | **Xã Phước Vĩnh Tây** | | **158,81** | | **158,81** | | | | |
| 57 | Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất Vĩnh Vĩnh Hưng | Khu dân cư - Tái định cư | 10,40 | | 10,40 | xã Phước Vĩnh Tây | Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 03/01/2019 của UBND tỉnh; Quyết định số 4559/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 của UBND tỉnh | UBND huyện đã ban hành Thông báo thu hồi đất; được UBND huyện phê duyệt đồ án quy hoạch 1/500 tại Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 19/6/2020. Hiện tại dự án chưa được phê duyệt đơn giá bồi thường về đất; chủ trương hỗ trợ nhà cửa, công trình, vật kiến trúc đối với các trường hợp có nhà và công trình xây dựng trên đất nông nghiệp; hỗ trợ chi phí san nền, ao nuôi và suất tái định cư. | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 02/6/2025 của HĐND tỉnh |
| 58 | Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất Vĩnh Vĩnh Hưng | Cụm Công nghiệp Long Phụng | 50,00 | | 50,00 | xã Phước Vĩnh Tây | Quyết định số 3325/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh; Quyết định số 4854/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh; Quyết định số 11122/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh; Quyết định số 9889/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND tỉnh | Chưa triển khai dự án | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên dự án cần thu hồi đất | Diện tích quy hoạch *(ha)* | DT theo hiện trạng (DT đã thu hồi đất) *(ha)* | DT tăng thêm (DT thu hồi đất) *(ha)* | Vị trí thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Tiến độ triển khai dự án, nguyên nhân chậm tiến độ (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)=(5)+(6)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(10)* | *(11)* |
| 59 | Công ty TNHH Phát triển hạ tầng công nghiệp Tân Tập | Cụm công nghiệp Tân Tập | 49,00 | | 49,00 | xã Phước Vĩnh Tây | Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh; Quyết định số 4853/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh, Quyết định số 4349/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh và Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh và Quyết định số 7929/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh | UBND xã lựa chọn đơn vị thực hiện công tác tư vấn cung cấp thông tin đơn giá quyền sử dụng đất để lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Cụm công nghiệp Tân Tập do Công ty TNHH Phát triển hạ tầng công nghiệp Tân Tập trên địa bàn xã Phước Vĩnh Tây | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| 60 | Công ty Cổ phần Đông Quang Cần Giuộc | Cụm công nghiệp Đông Quang | 43,00 | | 43,00 | xã Phước Vĩnh Tây | Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND tỉnh; Quyết định số 10757/QĐ-UBND ngày 15/11/2022; Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh | UBND xã đang thực hiện ban hành thông báo thu hồi đất | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| 61 | Công ty TNHH Phát triển hạ tầng công nghiệp Tân Tập | Khu dân cư - tái định cư Tân Tập (mục tiêu dự án: Khu tái định cư cho dự án Cụm công nghiệp Tân Tập và các dự án khác có nhu cầu của địa phương) | 5,84 | | 5,84 | xã Phước Vĩnh Tây | Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 03/01/2019; Quyết định số 2662/QĐ-UBND ngày 28/3/2022; Quyết định số 3572/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND tỉnh | Chưa triển khai dự án | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| 62 | Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại Dịch vụ Trường Sơn | Nghĩa trang nhân dân xã khu vực ấp 2 | 0,57 | | 0,57 | xã Phước Vĩnh Tây | Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của UBND tỉnh | Công ty đang kết hợp với đơn vị tư vấn thực hiện thủ tục đo đạc thửa đất thực hiện dự án. Hiện đang hoàn thành bản vẽ để nộp Văn phòng đăng ký tỉnh Tây Ninh thẩm định. | |
| **XXII** | **Xã Đức Hòa** | | **206,08** | | **206,08** | | | | |
| 63 | Công ty TNHH Hải Sơn | Khu tái định cư Hựu Thạnh Hải Sơn | 53,10 | | 53,10 | xã Đức Hòa | Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của UBND tỉnh; Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh; Quyết định số 4434/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh và Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND tỉnh | Về công tác kiểm đếm: đã kiểm đếm đất và tài sản trên đất được 125/125 hộ dân (37 công trình + 01 nhà xưởng) và 01 tổ chức với diện tích 531.040 m2/531.040 m² (đạt tỉ lệ 100%). Hiện nay, dự án đã áp giá, chuyển UBND xã Đức Hòa đề nghị thẩm định và niêm yết phương án dự kiến. | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên dự án cần thu hồi đất | Diện tích quy hoạch *(ha)* | DT theo hiện trạng (DT đã thu hồi đất) *(ha)* | DT tăng thêm (DT thu hồi đất) *(ha)* | Vị trí thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Tiến độ triển khai dự án, nguyên nhân chậm tiến độ (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)=(5)+(6)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(10)* | *(11)* |
| 64 | Ban Quản lý dự án điện Miền Nam | Trạm biến áp 110KV Hựu Thạnh 2 và đường dây đấu nối | 0,77 | | 0,77 | xã Đức Hòa | Văn bản số 2038/UBND-KT ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh | Tổng diện tích giải tỏa 0,77 ha, 01 tổ chức bị ảnh hưởng (KCN Hải Sơn), đã có thông báo thu hồi đất tuy nhiên hiện nay còn vướng mắc trong công tác bồi thường (tổ chức sử dụng đất đang tranh chấp) | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| 65 | Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoàng Lộc | Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Hoàng Lộc | 152,21 | | 152,21 | xã Đức Hoà | Quyết định số 8614/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh | Chưa triển khai dự án | |
| **XXIII** | **Xã Phước Lý** | | **11,84** | | **11,84** | | | | |
| 66 | UBND xã Phước Lý | Mở rộng Trường Tiểu học Long Thượng | 0,55 | | 0,55 | xã Phước Lý | Công văn 12528/UBND-KTTC ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh | Trước đây UBND huyện đã ban hành Thông báo thu hồi đất, đã kê biên, kiểm đếm, được các ngành thẩm định phương án hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường để giải phóng mặt bằng thực hiện công trình mở rộng Trường Tiểu học Long Thượng tại xã Long Thượng | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| 67 | UBND xã Phước Lý | Bồi thường GPMB, san nền mở rộng Trường Mẫu giáo Phước Hậu | 0,29 | | 0,29 | xã Phước Lý | Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của UBND huyện Cần Giuộc; Quyết định số 4834/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của UBND huyện Cần Giuộc | Trước đây UBND huyện đã ban hành thông báo thu hồi đất, kê biên, kiểm đếm. | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| 68 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu dân cư | 11,00 | | 11,00 | xã Phước Lý | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| **XXIV** | **Phường Ninh Thạnh** | | **158,55** | | **158,55** | | | | |
| 69 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu đô thị phụ cận phục vụ khu du lịch quốc gia núi bà đen (phía Nam đường ĐT790) | 92,34 | | 92,34 | phường Ninh Thạnh | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên dự án cần thu hồi đất | Diện tích quy hoạch *(ha)* | DT theo hiện trạng (DT đã thu hồi đất) *(ha)* | DT tăng thêm (DT thu hồi đất) *(ha)* | Vị trí thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Tiến độ triển khai dự án, nguyên nhân chậm tiến độ (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)=(5)+(6)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(10)* | *(11)* |
| 70 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu đô thị mới Bàu Năng | 55,75 | | 55,75 | phường Ninh Thạnh | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| 71 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Tổ hợp giáo dục liên cấp chất lượng cao | 10,46 | | 10,46 | phường Ninh Thạnh | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| **XXV** | **Xã Bến Lức** | | **487,46** | | **487,46** | | | | |
| 72 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu đô thị, thương mại dịch vụ tại xã An Thạnh | 405,46 | | 405,46 | xã Bến Lức | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| 73 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu đô thị 82ha tại xã An Thạnh | 82,00 | | 82,00 | xã Bến Lức | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| **XXVI** | **Xã Cần Giuộc** | | **1.632,10** | | **1.632,10** | | | | |
| 74 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu đô thị mới Long Hậu | 227,00 | | 227,00 | xã Cần Giuộc | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| 75 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu đô thị sinh thái Cần Giuộc | 290,00 | | 290,00 | xã Cần Giuộc | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| 76 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu dân cư, thương mại dịch vụ Tân Tập - Long Hậu - I | 220,00 | | 220,00 | xã Cần Giuộc | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| 77 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu dân cư | 13,00 | | 13,00 | xã Cần Giuộc | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| 78 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu dân cư | 7,00 | | 7,00 | xã Cần Giuộc | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| 79 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu dân cư | 7,40 | | 7,40 | xã Cần Giuộc | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| 80 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu đô thị Phước Lại | 820,00 | | 820,00 | xã Cần Giuộc | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| 81 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu dân cư | 10,00 | | 10,00 | xã Cần Giuộc | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| 82 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu dân cư và khu vực liền kề KCN Tân Kim mở rộng | 37,70 | | 37,70 | xã Cần Giuộc | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên dự án cần thu hồi đất | Diện tích quy hoạch *(ha)* | DT theo hiện trạng (DT đã thu hồi đất) *(ha)* | DT tăng thêm (DT thu hồi đất) *(ha)* | Vị trí thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Tiến độ triển khai dự án, nguyên nhân chậm tiến độ (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)=(5)+(6)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(10)* | *(11)* |
| **XXVII** | **Xã Đông Thành** | | **15,31** | | **15,31** | | | | |
| 83 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu dân cư ấp Mỹ Phát | 8,91 | | 8,91 | xã Đông Thành | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| 84 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Trung tâm Chẩn đoán y khoa kỹ thuật cao Xuyên Á – Đức Huệ | 1,81 | | 1,81 | xã Đông Thành | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| 85 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt | 4,58 | | 4,58 | xã Đông Thành | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| **XXVIII** | **Xã Long Hựu** | | **2.609,67** | | **2.609,67** | | | | |
| 86 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu đô thị mới Long Hựu | 2.609,67 | | 2.609,67 | xã Long Hựu | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| **XXIX** | **Xã Mỹ Lộc** | | **52,93** | | **52,93** | | | | |
| 87 | Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia | Trạm biến áp 500kV Long An và đường dây đấu nối | 10,73 | | 10,73 | xã Mỹ Lộc | Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 13/01/2025 của UBND tỉnh; Quyết định số 9018/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh | Chưa triển khai dự án | |
| 88 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu dân cư Long Thượng (khắc phục NQ30) | 42,20 | | 42,20 | xã Mỹ Lộc | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| **XXX** | **Xã Mỹ An** | | **309,68** | | **309,68** | | | | |
| 89 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu dân cư sinh thái, khu vui chơi giải trí | 294,00 | | 294,00 | xã Mỹ An | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| 90 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu tái định cư phục vụ dự án Khu dân cư sinh thái, khu vui chơi giải trí | 15,68 | | 15,68 | xã Mỹ An | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| **XXXI** | **Xã Tân Lân** | | **25,08** | | **25,08** | | | | |
| 91 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu dân cư nông thôn Phước Đông (Ấp 1, xã Phước Đông) | 4,80 | | 4,80 | xã Tân Lân | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên dự án cần thu hồi đất | Diện tích quy hoạch *(ha)* | DT theo hiện trạng (DT đã thu hồi đất) *(ha)* | DT tăng thêm (DT thu hồi đất) *(ha)* | Vị trí thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Tiến độ triển khai dự án, nguyên nhân chậm tiến độ (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)=(5)+(6)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(10)* | *(11)* |
| 92 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu dân cư nông thôn tại xã Phước Đông (Ấp 3, xã Phước Đông) | 20,28 | | 20,28 | xã Tân Lân | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| **XXXII** | **Xã Đức Huệ** | | **1.450,00** | | **1.450,00** | | | | |
| 93 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu năng lượng mặt trời Solar Park 5 | 625,00 | | 625,00 | xã Đức Huệ | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| 94 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu năng lượng mặt trời Solar Park 6 | 50,00 | | 50,00 | xã Đức Huệ | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| 95 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu năng lượng mặt trời Solar Park 7 | 100,00 | | 100,00 | xã Đức Huệ | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| 96 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu năng lượng mặt trời Solar Park 8 | 100,00 | | 100,00 | xã Đức Huệ | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| 97 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu năng lượng mặt trời Solar Park 9 | 150,00 | | 150,00 | xã Đức Huệ | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| 98 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu năng lượng mặt trời Solar Park 10 | 150,00 | | 150,00 | xã Đức Huệ | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| 99 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu năng lượng mặt trời Solar Park 11 | 100,00 | | 100,00 | xã Đức Huệ | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| 100 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Khu năng lượng mặt trời Solar Park 12 | 125,00 | | 125,00 | xã Đức Huệ | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |
| 101 | Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Cảng Sông Bình Hòa Nam | 50,00 | | 50,00 | xã Đức Huệ | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh | | |

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên dự án cần thu hồi đất | Diện tích quy hoạch *(ha)* | DT theo hiện trạng (DT đã thu hồi đất) *(ha)* | DT tăng thêm (DT thu hồi đất) *(ha)* | Vị trí thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Tiến độ triển khai dự án, nguyên nhân chậm tiến độ (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)=(5)+(6)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(10)* | *(11)* |
| **XXXIII** | **Các công trình qua địa bàn nhiều xã, phường** | | **43,42** | | **43,42** | | | | |
| 102 | Công ty Cổ phần Năng lượng DT5.1 | Đường dây đấu nối, ngăn lộ mở rộng 220kV thuộc Nhà máy điện mặt trời Dầu Tiếng 5.1 | 1,40 | | 1,40 | xã Dương Minh Châu; phường Ninh Thạnh | Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 10/02/2022; Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 12/8/2022; Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 13/9/2023; Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 và Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh | Chưa triển khai dự án | |
| 103 | Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Sài Gòn Tây Bắc | Đường dọc Kênh 3 Trong từ ranh dự án Khu Công nghiệp Lộc Giang đến ĐT.822 | 2,64 | | 2,64 | xã An Ninh; xã Hậu Nghĩa | Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 28/6/2024 của HĐND huyện Đức Hòa; Văn bản số 11627/UBND-KTTC ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh | Đã thực hiện hoàn thành công tác đo đạc, ban hành Thông báo thu hồi đất và công tác kê biên kiểm đếm. Hiện tại, UBND xã An Ninh đang thực hiện công tác phê duyệt đơn giá bồi thường để phê duyệt phương án bồi thường cho người dân | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh. Cập nhật tên dự án theo Văn bản số 11627/UBND-KTTC ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh |
| 104 | Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH | Trạm biến áp 110kV KCN Phước Lý và đấu nối trạm KCN Cầu Tràm (Phước Lý) | 0,89 | | 0,89 | xã Rạch Kiến; xã Mỹ Lệ | Quyết định số 4563/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh | Công trình đang đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công, đã ban hành quyết định phê duyệt đơn giá đất bồi thường | Đã được thông qua tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh |
| 105 | Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) | Trạm biến áp 500kV Tây Ninh 1 và đường dây đấu nối | 20,51 | | 20,51 | xã Hưng Thuận; phường Gia Lộc; phường An Tịnh | Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 của UBND tỉnh | Đang được các ban ngành của EVNNPT Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo phê duyệt dự án đầu tư và thiết kế kỹ thuật | |
| 106 | Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH | Trạm 110kV Tầm Vu 2 và đường dây đấu nối | 0,48 | | 0,48 | xã Thuận Mỹ; xã An Lục Long | Quyết định số 3247/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của UBND tỉnh | Chưa triển khai dự án | |

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên dự án cần thu hồi đất | Diện tích quy hoạch *(ha)* | DT theo hiện trạng (DT đã thu hồi đất) *(ha)* | DT tăng thêm (DT thu hồi đất) *(ha)* | Vị trí thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Tiến độ triển khai dự án, nguyên nhân chậm tiến độ (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)=(5)+(6)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(10)* | *(11)* |
| 107 | Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH | Trạm biến áp 110kV Tân Trụ và đường dây 110kV đấu nối trạm Tân Trụ | 0,52 | | 0,52 | xã Tân Trụ; xã Vàm Cỏ; xã Mỹ Lệ | Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh | Chưa triển khai dự án | |
| 108 | Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH | Đường dây 110kV 2 mạch trạm 220kV Cần Đước - Cần Đước 110kV - Gò Công - Trạm 220kV Mỹ Tho (treo trước 1 mạch) | 16,28 | | 16,28 | xã Tân Lân; xã Cần Đước | Quyết định số 7791/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh | Chưa triển khai dự án | |
| 109 | Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH | Xây dựng mới tuyến dây Đường dây 110kV đi chung cột với đường dây 220kV Tây Ninh - Tân Biên (từ trạm 220kV Tây Ninh đến điểm giao chéo 110kV Tây Ninh - Suối Dộp), 2 mạch | 0,11 | | 0,11 | phường Ninh Thạnh; phường Bình Minh | Quyết định số 8196/QĐ-UBND ngày 11/11/2025 của UBND tỉnh | Chưa triển khai dự án | |
| 110 | Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH | Cải tạo tuyến dây Trảng Bàng - Củ Chi từ 01 mạch lên 02 mạch, đoạn tiếp theo quy hoạch điện lực TPHCM | 0,60 | | 0,60 | phường An Tịnh; phường Trảng Bàng; phường Gia Lộc | Quyết định số 7668/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 của UBND tỉnh | Chưa triển khai dự án | |
| **Tổng cộng:** | | | **10.442,92** | **52,53** | **10.390,38** | | | | |